

Số/ No.: 08-2024/QĐ-HĐTV-YSVN

Tp. HCM, ngày (day) 18 tháng (month) 07 năm (year) 2024

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM
COUNCIL OF MEMBERS
YUANTA SECURITIES VIETNAM LIMITED COMPANY

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
Law on Enterprises, Law on Securities and guidance documents
- Điều lệ Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Yuanta Việt Nam (“*Company*”) và;
The Charter of Yuanta Securities Vietnam Limited Company (“Company”)
- Biên bản họp HĐTV số 08-2024/BB-HĐTV-YSVN ngày 18/07/2024.
The meeting minutes of Council of Members no. 08-2024/BB-HĐTV-YSVN dated on 18 July 2024.

QUYẾT ĐỊNH
DECIDED



- Điều 1/ Article 1:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ của Công ty.
To approve the amendment of some articles of the Company's Charter.
- Điều 2/ Article 2:** Thông qua việc bổ nhiệm Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2024 – 2029 (có hiệu lực từ ngày 19/07/2024 đến ngày 18/07/2029) của Công ty đối với:
To approve the appointment of Controllers for the term of 2024 - 2029 (effective from 19 July 2024 to 18 July 2029) of the Company with detail as follows:
- Ông/Mr. Ong Cheow Kheng;
 - Ông/Mr. Trần Hoàng Bảo;
 - Bà/Ms. Văn Thị Kiều Trinh.
- Điều 3/ Article 3:** Thông qua việc điều chỉnh Ngân sách chi trả thù lao cho Kiểm soát viên của Công ty năm 2024.
To approve adjustment of budget of remuneration for Controllers of the Company in 2024.
- Điều 4/ Article 4:** Thông qua việc bổ nhiệm ông Trần Công Quyền là Chuyên viên thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ của Công ty, có hiệu lực từ ngày 19/07/2024.
To approve the appointment of Mr. Tran Cong Quyen as Senior Executive of Internal Audit Department of the Company, with effective date from 19 July 2024.
- Điều 5/ Article 5:** Thông qua khoản vay trị giá 20 triệu đô la Mỹ tại Ngân hàng KGI Bank Company Limited và Thư hỗ trợ vay vốn từ Yuanta Securities Company Limited (Người có liên quan của Công ty) để hỗ trợ khoản vay này của Công ty.
To approve the loan facility of USD20 million at KGI Bank Company Limited and obtain Letter Of Comfort from Yuanta Securities Company Limited (the Company's related party) to support the Company's facility application.

Điều 6/ Article 6: Thông qua khoản vay tại Oversea-Chinese Banking Corporation Limited và Thư hỗ trợ vay vốn từ Yuanta Securities Company Limited (Người có liên quan của Công ty) để hỗ trợ khoản vay này của Công ty.
To approve the loan facility at Oversea-Chinese Banking Corporation Limited and obtain Letter Of Comfort from Yuanta Securities Company Limited (the Company's related party) to support the Company's facility application.

Điều 7/ Article 7: Thông qua chi phí sử dụng Dịch vụ tư vấn ISO 27001 (ISMS) – P&P của Công ty.
To approve the expense of the ISO 27001 (ISMS) Consulting service - P&P of the Company.

Thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám Đốc của Công ty thực hiện việc đàm phán, thương lượng với nhà thầu về mức giá cuối cùng, các điều khoản, điều kiện của hợp đồng; giám sát và theo dõi việc thực hiện hợp đồng, bao gồm phê duyệt từng giao dịch thanh toán theo quy định của hợp đồng, không phụ thuộc vào giá trị thanh toán.

To authorize the Company's CEO to negotiate with the vendor on final pricing, terms and conditions of the contract; supervise and follow the implementation of contract including approving each payment transaction in accordance with the contract regardless of the payment amount.

Điều 8/ Article 8: Thông qua chi phí gia hạn Hợp đồng dịch vụ bảo trì hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh của Công ty năm 2025.
To approve the expense of renewal contract of Derivatives trading system maintenance service of the Company in 2025.

Thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám Đốc của Công ty thực hiện việc đàm phán, thương lượng với nhà thầu về mức giá cuối cùng, các điều khoản, điều kiện của hợp đồng; giám sát và theo dõi việc thực hiện hợp đồng, bao gồm phê duyệt từng giao dịch thanh toán theo quy định của hợp đồng, không phụ thuộc vào giá trị thanh toán.

To authorize the Company's CEO to negotiate with the vendor on final pricing, terms and conditions of the contract; supervise and follow the implementation of contract including approving each payment transaction in accordance with the contract regardless of the payment amount.

Điều 9/ Article 9: Thông qua chi phí cải tạo văn phòng tại Hội sở của Công ty.
To approve the renovation expenses for Head Office of the Company.

Thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám Đốc của Công ty thực hiện việc đàm phán, thương lượng với nhà thầu về mức giá cuối cùng, các điều khoản, điều kiện của hợp đồng; giám sát và theo dõi việc thực hiện hợp đồng, bao gồm phê duyệt từng giao dịch thanh toán theo quy định của hợp đồng, không phụ thuộc vào giá trị thanh toán.

To authorize the Company's CEO to negotiate with the vendor on final pricing, terms and conditions of the contract; supervise and follow the implementation of contract including approving each payment transaction in accordance with the contract regardless of the payment amount.

Điều 10/ Article 10: Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban và cá nhân liên quan khác có trách nhiệm thi hành Quyết định này.
The Council of Members, the Board of Management, the other related departments and individuals are responsible for implementing this decision.

Điều 11/ Article 11: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
This decision is effective from the signing date.

T/M. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM
ON BEHALF OF COUNCIL OF MEMBERS
YUANTA SECURITIES VIETNAM LIMITED COMPANY



Chao, Jen-Kai

Chủ tịch Hội đồng Thành viên
Chairman of Council of Members



TP Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 07 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

- Họ và tên/*Full name* : ONG CHEOW KHENG
- Giới tính/*Gender* : Nam / *Male*
- Ngày tháng năm sinh
Date of birth : [REDACTED]
- Nơi sinh/*Place of birth* : Malaysia
- Số CMND/hộ chiếu
ID card/Passport No. :
Ngày cấp/*Date of issue* : [REDACTED]
Nơi cấp/*Place of issue* : Malaysia
- Quốc tịch/*Nationality* : Malaysia
- Dân tộc/*Ethnic* : Hoa / *Chinese*
- Địa chỉ thường trú
Permanent address : [REDACTED]
- Số điện thoại
Phone number : [REDACTED]
- Email : [REDACTED]
- Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin
Organisation's name subject to : Công Ty TNHH Chứng Khoán Yuanta Việt Nam
Yuanta Securities Vietnam Limited Company

information disclosure rules

12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin : Trưởng Ban Kiểm soát
- Current position in an organization subject to information disclosure* : *Chairman of Board of Controllers*
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác : Giám đốc, Yuanta Securities (Thailand) Company Limited
- Giám đốc, Yuanta Securities Asia Financial Services Private Limited
- Positions in other companies* : *Director, Yuanta Securities (Thailand) Company Limited*
- Director, Yuanta Securities Asia Financial Services Private Limited*
14. Số CP nắm giữ: [0], chiếm [0]% vốn điều lệ, trong đó:
- Number of owning shares: [0], accounting for [0]% of charter capital, of which:*
- Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: Không

Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): None

 - Cá nhân sở hữu: Không

Owning by individual: None
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có) : Không / None
- Other owning commitments (if any)*
16. Danh sách người có liên quan của người khai (Người có liên quan theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019):
- List of affiliated persons of declarant (Affiliated persons are stipulated in Article 4, Clause 46 of the Law on Securities dated 26th November 2019)*

STT/ No.	Mã CK/ Sec uriti es sym bol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ/ Relation ship with the company / internal person	Loại hình Giấy NSH (* (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)/ Type of documents (ID/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Ong Cheow Kheng	Không None	Trưởng Ban Kiểm soát		Hộ chiếu Passport			Malaysia				19/07/2024		Bỏ nhiệm	

1.01		Yew Lee Yin	Không <i>None</i>	Không <i>None</i>	Vợ <i>Wife</i>	ID			Malaysia							
1.02		Ong Choon Kok	Không <i>None</i>	Không <i>None</i>	Bố <i>Father</i>	ID			Malaysia							
1.03		Cheah Swee Choo	Không <i>None</i>	Không <i>None</i>	Mẹ <i>Mother</i>	ID			Malaysia							
1.04		Ong Kai Jie	Không <i>None</i>	Không <i>None</i>	Con ruột <i>Biologic al child</i>	ID			Malaysia							

1.05	Ong Min Yee	Không <i>None</i>	Không <i>None</i>	Con ruột <i>Biological child</i>	ID			Malaysia							
1.06	Ong Phaik Hoon	Không <i>None</i>	Không <i>None</i>	Chị ruột <i>Older sister</i>	ID			Malaysia							
1.07	Boey Mum Heng	Không <i>None</i>	Không <i>None</i>	Anh rể <i>Brother-in-law</i>	ID			Malaysia							
1.08	Ong Cheow Chin	Không <i>None</i>	Không <i>None</i>	Anh ruột <i>Older brother</i>	ID			Malaysia							

1.09		Ong Hoay Hoon	Không <i>None</i>	Không <i>None</i>	Em ruột <i>Younger brother</i>	ID			Malaysia							
1.10		Yuanta Securities (Thailand) Company Limited	Không <i>None</i>	Không <i>None</i>	Giám đốc <i>Director</i>	Giấy ĐKKD <i>Business Registration Certificate</i>	0105541067072	27/10/1998	Thái Lan <i>Thailand</i>	127 Gaysorn Tower, 14-16th Floor, Ratchadamri Road, Lumpini, Pathumwan, Bangkok 10330						
1.11		Yuanta Securities Asia Financial Services Private Limited	Không <i>None</i>	Không <i>None</i>	Giám đốc <i>Director</i>	Giấy ĐKKD <i>Business Registration Certificate</i>	202136742Z	21/10/2021	Singapore	7 Temasek Boulevard, #32-01, Suntec Tower 1, Singapore						

17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) : Không / *None*
Related interest with public company, public fund (if any)
18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) : Không / *None*
Interest in conflict with public company, public fund (if any)

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI

DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



ONG CHEOW KHENG






TP Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 07 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

- Họ và tên/*Full name* : TRẦN HOÀNG BẢO
- Giới tính/*Gender* : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 08/12/1994
Date of birth
- Nơi sinh/*Place of birth* : TP. Hồ Chí Minh
- Số CMND/hộ chiếu : 
ID card/Passport No.
Ngày cấp/*Date of issue* : 
Nơi cấp/*Place of issue* : Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự
Xã hội
- Quốc tịch/*Nationality* : Việt Nam
- Dân tộc/*Ethnic* : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 
Permanent address
- Số điện thoại : 
Phone number
- Email : 
- Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin : Công Ty TNHH Chứng Khoán Yuanta Việt Nam

*Organisation's name subject to
information disclosure rules*

12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối : Thành viên Ban kiểm soát
tượng công bố thông tin

*Current position in an organization
subject to information disclosure*

13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ : Không có
chức khác

Positions in other companies

14. Số CP nắm giữ: [0], chiếm [0] % vốn điều lệ, trong đó:

Number of owning shares: [0], accounting for [0]% of charter capital, of which:

- Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đồng chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:
Không

Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)

- Cá nhân sở hữu: Không

Owning by individual

15. Các cam kết nắm giữ (nếu có) : Không

Other owning commitments (if any)

16. Danh sách người có liên quan của người khai (Người có liên quan theo quy định tại
Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019):

*List of affiliated persons of declarant (Affiliated persons are stipulated in Article 4,
Clause 46 of the Law on Securities dated 26th November 2019)*

STT/ No.	Mã CK/ Sec uriti es sym bol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ/ Relation ship with the company / internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)/ Type of documents (ID/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Trần Hoàng Bảo		Thành viên Ban kiểm soát		CCCD			Cục Cảnh Sát QLHC và TTXH				19/07/2024		Bổ nhiệm	
1.01		Trần Hồng	Không	Không	Cha	CCCD			Cục							

		Việt							Cảnh Sát QLHC Về TTXH							
1.02		Nguyễn Thị Mỹ Hoàng	Không	Không	Mẹ	CCCD			Cục Cảnh Sát QLHC Về TTXH							

17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) : Không
Related interest with public company, public fund (if any)
18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) : Không
Interest in conflict with public company, public fund (if any)

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI

DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



TRẦN HOÀNG BẢO






TP Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 07 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

- Họ và tên/*Full name* : VĂN THỊ KIỀU TRINH
- Giới tính/*Gender* : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 03/08/1996
Date of birth
- Nơi sinh/*Place of birth* : Quảng Nam
- Số CMND/hộ chiếu : 
ID card/Passport No.
- Ngày cấp/*Date of issue* : 
Place of issue : Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội
- Quốc tịch/*Nationality* : Việt Nam
- Dân tộc/*Ethnic* : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 
Permanent address
- Số điện thoại : 
Phone number
- Email : 
- Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin : Công Ty TNHH Chứng Khoán Yuanta Việt Nam

*Organisation's name subject to
information disclosure rules*

12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối : Thành viên Ban Kiểm soát
tượng công bố thông tin

*Current position in an organization
subject to information disclosure*

13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ : Không
chức khác

Positions in other companies

14. Số CP nắm giữ: [0], chiếm [0]% vốn điều lệ, trong đó:

Number of owning shares: [0], accounting for [0]% of charter capital, of which:

- Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:
Không

Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)

- Cá nhân sở hữu: Không

Owning by individual

15. Các cam kết nắm giữ (nếu có) : Không

Other owning commitments (if any)

16. Danh sách người có liên quan của người khai (Người có liên quan theo quy định tại
Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019):

*List of affiliated persons of declarant (Affiliated persons are stipulated in Article 4,
Clause 46 of the Law on Securities dated 26th November 2019)*

STT/ No.	Mã CK/ Sec uriti es sym bol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securitie s trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ/ Relation ship with the company / internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pa ssport/ Giấy ĐKKD)/ Type of documents (ID/ Passport/ Business Registratio n Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Numbe r of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percenta ge of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (i.e. not in posessio n of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Văn Thị Kiều Trinh		Thành viên Ban Kiểm soát		CCCD			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH				19/07/2024		Bỏ nhiệm	
1.01		Văn Đức	-	-	Bố	-	-	-	-	-						Đã mất

		Thiện														
1.02		Kiều Thị Thu Sa	Không	Không	Mẹ	CCCD			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH							
1.03		Văn Đức Hoài Vũ	Không	Không	Anh trai	CCCD			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH							
1.04		Trần Thị Trung Hòa	Không	Không	Chị dâu	CMND			Công an tỉnh Quảng Nam							
1.05		Văn Đức Hoài Vinh	Không	Không	Anh trai	CCCD			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH							
1.06		Trần Thị Lê	Không	Không	Chị dâu	CCCD			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH							

17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) : Không
Related interest with public company, public fund (if any)
18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) : Không
Interest in conflict with public company, public fund (if any)

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI

DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



VĂN THỊ KIỀU TRINH